

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) về việc phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò của công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ Bạch Thái Bưởi tại xã Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều;

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò của Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ- Vinacomin;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Tổng Công ty công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin (ủy quyền cho Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Việt Bắc – MICCO) số 2007/VBMICCO-CĐĐT ngày 18/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, địa chỉ tại số 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò tại xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hàm lò tại xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp: 0100101072 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/6/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20/12/2021.

1.4. Mã số thuế: 0100101072.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích của cơ sở khoảng 2,5 ha.

- Công suất của cơ sở khoảng 5.000 tấn thuốc nổ nhũ tương hàm lò/năm.

(chi tiết thể hiện tại quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án của UBND thị xã Đông Triều được phê duyệt theo thẩm quyền).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra ngoài môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải

dừng ngay việc xả nước thải, khí thải phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Đông Triều nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép tối đa là 10 năm (kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành), nhưng không vượt thời hạn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận theo quy định.

Giấy phép môi trường thành phần là Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành số 2684/GXN-TNMT ngày 16/9/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Đông Triều và các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu và các nội dung bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được duyệt.

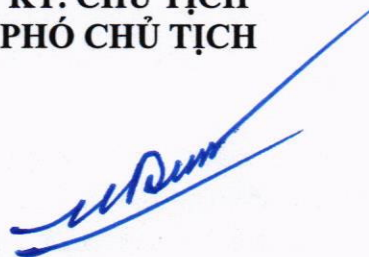
- UBND thị xã Đông Triều chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh trong việc phê duyệt quy hoạch và giám sát quá trình hoạt động dự án bảo quy định hiện thành; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị xã Đông Triều; Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
 - Các sở: CT, XD, KHCN;
 - Trung tâm PV HCC tỉnh;
 - Công TTĐT Sở TN&MT (đăng tải);
 - V0, V1-3, MT;
 - Lưu: VT, MT;
- 10 bản, M-QĐ 34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 671 /GPMT-UBND ngày 08 / 3 /2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải công nghiệp là nước rửa sàn của xưởng sản xuất (nhiêm dầu) phát sinh của Cơ sở được đầu nối, đưa về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 15 m³/ngày đêm thuộc công trình bảo vệ môi trường của cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)” (dây chuyền 1), không xả trực tiếp nước thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh: Không phát sinh

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải công nghiệp: Được thu gom về hố tách dầu bằng đường ống nhựa. Nước thải sau hố tách dầu, chảy qua đường ống nhựa đi ngầm, về bể thu nước thải. Nước thải sau xử lý sơ bộ bằng hố tách dầu và bể thu nước thải được bơm li tâm về bể điều hòa tập trung bằng đường ống nhựa đi ngầm. Nước thải sau bể điều hòa được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 15 m³/ngày đêm thuộc công trình bảo vệ môi trường của cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)” (dây chuyền 1) trước khi thoát ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể thu nước thải:

- Quy trình công nghệ: Nước thải → Hố tách dầu → Bể thu nước thải (lắng các chất lơ lửng) → nước thải sau xử lý sơ bộ → trạm xử lý nước thải tập trung công suất 15 m³/ngày đêm của cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)”.

- Công nghệ: Lắng trọng lực.

- Công suất thiết kế: 01 bể dung tích khoảng 04 m³.

1.2.2. Hồ tách dầu:

- Quy trình công nghệ: Nước thải → Hồ tách dầu → Bể thu nước thải → nước thải sau xử lý sơ bộ → trạm xử lý nước thải tập trung công suất 15 m³/ngày đêm của cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)”.

- Công nghệ: Lắng trọng lực.

- Công suất thiết kế: 01 bể dung tích khoảng 01 m³.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nạo vét, gia cố, cải tạo hệ thống thu, thoát nước và bể lắng nước thải đảm bảo công năng hiện có và hiệu quả xử lý của công trình, không để xảy ra tình trạng rò rỉ, ngấm nước thải, tránh tình trạng tắc nghẽn, chảy tràn ra ngoài môi trường, kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, đầu nối toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 15 m³/ngày đêm thuộc công trình bảo vệ môi trường của cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)” (dây chuyền 1), không xả nước thải trực tiếp ra môi trường. Thường xuyên nạo vét, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước và bể thu nước thải. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải ra môi trường.

- Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, đảm bảo vận hành thường xuyên, có hiệu quả các công trình thu gom, thoát nước và bể thu nước thải của cơ sở.

- Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của cơ sở.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành các công trình thu gom, thoát nước và bể thu nước thải của cơ sở./.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **671** /GPMT-UBND ngày **08** / **3** /2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

- Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi đốt dầu DO.
- Nguồn số 02: Bụi, khí thải phát sinh từ lò đốt rác công nghiệp công suất 30 kg/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí phát sinh khí thải.

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Dòng số 01: Ống thoát khí thải của hệ thống xử lý khí thải tại lò hơi đốt dầu DO. Tọa độ: X = 2330683; Y= 388838 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

- Dòng số 02: Ống thoát khí thải của hệ thống xử lý khí thải tại lò đốt rác công suất 30 kg/giờ. Tọa độ: X = 2330636, Y= 388876 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả bụi, khí thải lớn nhất:

- Dòng số 01: Lưu lượng xả bụi, khí thải lớn nhất khoảng $660 \text{ m}^3/\text{giờ}$.
- Dòng số 02: Lưu lượng xả bụi, khí thải lớn nhất khoảng $15.000 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả thải khi sử dụng, không liên tục.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường:

- Dòng số 01: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với khí thải: QCVN 5:2020/QN – Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ tỉnh Quảng Ninh ($K_p=1,0$; $K_v=1,0$).

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	200	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm^3	1.000		
3	SO ₂	mg/Nm^3	500		
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm^3	850		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
				ngày 10/01/2022 của Chính phủ)	ngày 10/01/2022 của Chính phủ)

- Dòng số 02: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với khí thải lò đốt chất thải công nghiệp: QCVN 30:2012/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp, cột B.

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	100	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)
2	Axit clohydric, HCL	mg/Nm ³	50		
3	Cacbon monoxyt, CO	mg/Nm ³	250		
4	Lưu huỳnh dioxyt, SO ₂	mg/Nm ³	250		
5	Nitơ oxyt, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	500		
6	Thủy ngân và các hợp chất tính theo thủy ngân, Hg	mg/Nm ³	0,2		
7	Cadmi và hợp chất tính theo Cadmi, Cd	mg/Nm ³	0,16		
8	Chì và hợp chất tính theo chì, Pb	mg/Nm ³	1,2		
9	Tổng các kim loại nặng (As, Sb, Ni, Co, Cu, Cr, Sn, Mn, Tl, Zn) và hợp chất tương ứng	mg/Nm ³	1,2		
10	Tổng hydrocacbon, HC	mg/Nm ³	50		

Ghi chú: Khuyến khích Chủ cơ sở thực hiện giám sát môi trường định kỳ bụi, khí thải sau hệ thống xử lý khí thải tại lò đốt rác công suất 30 kg/h; tần suất: 03 tháng/lần để tự kiểm soát công tác bảo vệ môi trường.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI.

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ nguồn số 01: Được thu gom và xả trực tiếp ra ngoài môi trường.

- Khí thải phát sinh từ nguồn số 02: Thu gom theo đường ống riêng về hệ thống hệ thống xử lý khí thải lò đốt rác công nghiệp công suất 15.000m³/giờ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải.

* Hệ thống xử lý khí thải lò đốt rác.

- Công suất thiết kế: 15.000m³/h.

- Quy trình công nghệ: Khí thải → Cyclone lọc khói bụi → Quạt hút → Ống khói → Xả thải.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Bộ lọc gốm, phần tử lọc.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý bụi, khí thải bảo đảm hoạt động ổn định.

- Biện pháp ứng phó sự cố:

+ Khi hệ thống xử lý khí thải xảy ra sự cố hoặc chất lượng khí thải không đạt yêu cầu tại Mục 2.2.2. phần A của Phụ lục này phải ngừng việc xả khí thải ra ngoài môi trường để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý.

+ Đối với sự cố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: 03 ngày.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò đốt rác công suất 15.000m³/h.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Đầu ra của ống khói hệ thống xử lý khí thải lò đốt rác.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Kế hoạch quan trắc	Các thông số quan trắc	Vị trí quan trắc	Tần suất	Số lượng mẫu	Tiêu chuẩn quy chuẩn so sánh
Vận hành ổn định	Bụi tổng, HCl, CO, SO ₂ , NO _x , Hg, Cd, Pb, Tổng các kim loại nặng khác (As, Sb, Ni, Co, Cu, Cr, Sn, Mn, Tl, Zn) và hợp chất tương ứng, HC	Đầu ra: Ống khói	01 lần/ngày (03 ngày liên tiếp)	03	QCVN 30:2012/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3.1. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng khí thải quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 phần A của Phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.2. Khí thải phát sinh từ lò hơi đốt dầu DO không yêu cầu hệ thống xử lý khí thải, tuy nhiên, nhiên liệu sử dụng phải là nhiên liệu sạch, đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, hoạt động của cơ sở đạt yêu cầu về chất lượng khí thải quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

3.3. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất, đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải./.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 671 /GPMT-UBND ngày 08 / 3 /2024
của UBND tỉnh Quảng Ninh)



A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Hoạt động của khu vực nhà nồi hơi.
- Nguồn số 02: Hoạt động của khu vực lò đốt rác công nghiệp công suất 30 kg/giờ.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Nguồn số 01: Khu vực nhà nồi hơi. Tọa độ X = 2330683; Y = 388838.
- Nguồn số 02: Khu vực lò đốt rác công nghiệp công suất 30 kg/giờ.
+ Tọa độ X = 2330636; Y = 388876 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°).

3. Giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung (dB)		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị (tra dầu, mỡ, vệ sinh) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Sử dụng đệm chống ồn, giảm rung chấn được lắp đặt tại chân của máy móc, thiết bị.

- Trang bị các thiết bị chống ồn chuyên dụng cho cán bộ làm việc.

- Điều tiết lượng xe ra vào để tránh hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn. Tắt các phương tiện khi không sử dụng. Sử dụng các phương tiện được đăng kiểm và kiểm tra định kỳ. Chạy đúng tốc độ và trọng tải quy định của xe.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

PHỤ LỤC 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **671** /GPMT-UBND ngày **08** / **3** /2024
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: khoảng 25.050kg/năm.

TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	50
2	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	18 01 02	20.000
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	18 01 03	5.000
Tổng khối lượng				25.050

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng (kg/năm)
1	Bao bì mềm thải (vỏ bao PP, PE)	10.000
2	Vỏ thùng carton	1.500
3	Tro xỉ từ lò đốt rác công nghiệp (vỏ thùng carton) công suất 30 kg/h.	1.000
Tổng khối lượng		12.500

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Cơ sở không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, do các hoạt động sinh hoạt diễn ra ở cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH₄ và an toàn với nổ bụi than)”.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải nguy hại (CTNH) được thu gom về lưu giữ tại kho CTNH thuộc cơ sở Xí nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh (cơ sở đang hoạt động).

- Thiết bị lưu chứa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 35 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 02 kho lưu chứa chất thải nguy hại thuộc cơ sở Xí nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh (cơ sở đang hoạt động): Kho lưu chứa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.3. Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 72, Điều 83 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; Điều 56, Điều 68, Điều 69, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 24, Điều 25, Điều 35 của Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Cơ sở không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, do các hoạt động sinh hoạt diễn ra ở cơ sở “Sản xuất thuốc nổ nhũ tương hầm lò (Nhà máy sản xuất thuốc nổ an toàn chịu nước trong mỏ than hầm lò – an toàn với khí nổ CH_4 và an toàn với nổ bụi than)”.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bao bì PP, PE được lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp thuộc cơ sở Xí nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh (cơ sở đang hoạt động).

- Vỏ thùng carton (thùng carton đóng gói hỏng của sản phẩm) được lưu giữ tại khu vực lưu chứa đặt trong nhà đốt rác công suất 30kg/giờ.

- Thiết bị, dụng cụ lưu chứa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Bố trí 01 kho lưu chứa chất thải công nghiệp (Bao bì PP, PE) thuộc cơ sở Xí nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ninh (cơ sở đang hoạt động).

- Bố trí 01 khu vực lưu chứa vỏ thùng carton (thùng carton đóng gói hỏng của sản phẩm):

+ Diện tích khu lưu chứa khoảng 4,5 m².

+ Vị trí: Trong nhà đốt rác công suất 30kg/giờ.

+ Thiết kế, cấu tạo: Khu lưu chứa khép kín, khung lưới bằng thép được quay xung quanh.

- Kho phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.3.3 Thực hiện quản lý chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 72, Điều 73, Điều 81 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020; Điều 56, Điều 65, Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 24, Điều 33, Điều 34 của Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của tỉnh thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phòng ngừa, ứng phó với sự cố cháy nổ, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Cơ sở. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tới UBND xã Hồng Thái Tây và Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Đông Triều; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường theo đúng quy định./.

PHỤ LỤC 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 671 /GPMT-UBND ngày 08 / 3 /2024
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không có.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

- Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật, thu gom và xử lý tất cả các loại chất thải phát sinh của cơ sở đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, địa phương về môi trường hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi xả thải ra môi trường, nhằm đảm bảo các hoạt động của cơ sở không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Thực hiện quản lý nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh, chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/4/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong quá trình thu gom, xử lý nước thải của Cơ sở.

- Thu gom riêng các loại chất thải có thể tái chế, tái sử dụng. Thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì theo quy định của pháp luật.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình vận hành của cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh cơ sở.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ cơ sở phải dừng ngay hoạt động hoặc giảm công suất của các công đoạn phát sinh chất thải và công trình xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều để được hướng dẫn giải quyết.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình vận hành của cơ sở; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành./.